

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 91/2024/HS-ST

Ngày 01-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1./ Ông Hoàng Việt Thống

2./ Ông Nguyễn Lập Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệt, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệt, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệt, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53A/2024/TLST-HS ngày 22/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 18/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị X**; Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 19 tháng 11 năm 1981, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L, sinh năm: 1954; con bà: Trần Thị P, sinh năm: 1956; Bị cáo có chồng là Phạm Văn N, sinh năm: 1976 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002; con nhỏ nhất sinh năm: 2011.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 11/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 268/2023/HSST). Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đắk Trung - Bộ Công an.

Bị cáo Phan Thị X đang được trích xuất từ trại giam Đắk Trung - Bộ Công an, về Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 28/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phạm Hữu Hoàng C, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1./ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 117 A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Ông Phạm Nghiêm H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3./ Ông Phạm Ngọc V, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị X, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Vào khoảng tháng 5/2015, thông qua mối quan hệ quen biết Phan Thị X biết ông Phạm Hữu Hoàng C, trú tại: Thôn 4, xã E1, thành phố B đang có nguyện vọng xin vào biên chế chính thức của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Đắk Lắk nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Hữu Hoàng C. Sau đó, X gặp ông Phạm Hữu Hoàng C và nói dối có nhiều mối quan hệ quen biết, có khả năng xin cho ông Phạm Hữu Hoàng C vào biên chế chính thức và hứa trong vòng 03 tháng sẽ có quyết định biên chế làm việc tại Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Đắk Lắk với giá 190.000.000 đồng, ông Phạm Hữu Hoàng C phải đưa trước cho X số tiền 95.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào có quyết định thì đưa hết. Để tạo thêm lòng tin cho ông Phạm Hữu Hoàng C về việc X có thể xin việc, thì X yêu cầu ông Phạm Hữu Hoàng C chuẩn bị hồ sơ gồm: Sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, các văn bằng chứng chỉ, giấy khám sức khỏe đưa cho X để xin việc, làm cho ông Phạm Hữu Hoàng C tin tưởng là thật nên đồng ý. Đến ngày 28/5/2015, tại quán cà phê (chưa rõ địa chỉ) tại thành phố B, ông Phạm Hữu Hoàng C và bà Phạm Thị H (mẹ nuôi của ông Phạm Hữu Hoàng C), trú tại: Số

117 A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã đưa cho X số tiền 85.000.000 đồng cùng hồ sơ xin việc, thì X đã viết cho ông Phạm Hữu Hoàng C 01 giấy nhận tiền. Sau khi nhận số tiền 85.000.000 đồng của ông Phạm Hữu Hoàng C, X sử dụng tiêu xài cá nhân và không liên hệ ai để xin việc cho ông Phạm Hữu Hoàng C, còn hồ sơ xin việc của ông Phạm Hữu Hoàng C thì X đã vứt bỏ (chưa xác định địa điểm). Khoảng 01 tuần sau, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên X tiếp tục nói dối ông Phạm Hữu Hoàng C cần thêm tiền để xin việc và yêu cầu ông Phạm Hữu Hoàng C đưa thêm số tiền 50.000.000 đồng, thì ông Phạm Hữu Hoàng C tưởng là thật và đồng ý. Ngày 09/6/2015, ông Phạm Hữu Hoàng C chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản 0108933198 của Phan Thị X, mở tại Ngân hàng Đông Á. Hết thời gian như thỏa thuận, ông Phạm Hữu Hoàng C chưa nhận được Quyết định nên ông Phạm Hữu Hoàng C đã liên hệ Xuyên để hỏi, thì X nói dối ông Phạm Hữu Hoàng C sắp có Quyết định vào biên chế chính thức và yêu cầu anh chờ thêm một thời gian nữa. Đến tháng 8/2016, X tìm hiểu và phát hiện sắp có kỳ thi tuyển viên chức giáo viên tỉnh Đắk Lắk nên X nói dối ông Phạm Hữu Hoàng C nộp hồ sơ thi tuyển và yêu cầu ông Phạm Hữu Hoàng C đưa cho X số tiền 55.000.000 đồng còn lại, để X lo cho ông Phạm Hữu Hoàng C đậu vào kỳ thi tuyển, thì ông Phạm Hữu Hoàng C tưởng là thật và đồng ý. Ngày 31/8/2016, ông Phạm Hữu Hoàng C chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào số tài khoản 0108933198 của Phan Thị X và nhờ anh Phạm Nghiêm H, trú tại: Tổ dân phố 5, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (là bạn của ông Phạm Hữu Hoàng C) chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào số tài khoản 0108933198 của Phan Thị X. Sau khi nhận số tiền 55.000.000 đồng của ông Phạm Hữu Hoàng C, X sử dụng tiêu xài cá nhân hết và không liên hệ ai để xin việc cho ông Phạm Hữu Hoàng C mà để ông Phạm Hữu Hoàng C tự đi thi viên chức giáo viên. Sau khi ông Phạm Hữu Hoàng C không đậu kỳ thi tuyển và nhận được quyết định vào biên chế giáo viên chính thức, thì ông Phạm Hữu Hoàng C biết bị X lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã liên hệ X để đòi tiền, thì X viết cho ông Phạm Hữu Hoàng C 01 giấy hẹn trả số tiền 190.000.000 đồng rồi bỏ trốn cắt đứt liên lạc với ông Phạm Hữu Hoàng C. Do đó, ông Phạm Hữu Hoàng C đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 1283/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết mang tên Phan Thị X trên GIẤY NHẬN TIỀN đề ngày 28/5/2015, số tiền 85.000.000 đồng, ký tên Phan Thị X; 01 GIẤY HẸN TRẢ TIỀN đề ngày 28/7/2019, số tiền 190.000.000 đồng, người viết giấy mang tên Phan Thị X so với

chữ ký, chữ viết mang tên Phan Thị X trên BẢN TỰ KHAI/BẢN TRƯỞNG TRÌNH đề ngày 16/10/2023, người tự khai mang tên Phan Thị X, do cùng một người ký và viết ra.

Cáo trạng số 87/CT-VKS-BMT ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phan Thị X về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thị X phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Thị X từ **05 (Năm) năm** đến **06 (Sáu) năm** tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số 268/2023/HSST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Phan Thị X phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy nhận tiền đề ngày 28/5/2015 và 01 giấy hẹn trả tiền đề ngày 28/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận ông Phạm Ngọc V, trú tại: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (là con ruột của Phan Thị X) đã bồi thường cho ông Phạm Hữu Hoàng C số tiền 190.000.000 đồng. Ông Phạm Hữu Hoàng C đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo Phan Thị X bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Các vấn đề khác đề nghị HĐXX chấp nhận như nội dung tại bản Cáo trạng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác và tư lợi bất chính nên trong thời gian từ ngày 28/5/2015 đến ngày 31/8/2016, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, bị can Phan Thị X đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Hữu Hoàng C số tiền 190.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phan Thị X xảy ra tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã bỏ tình tiết định khung tại điểm g khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là: “*Gây hậu quả nghiêm trọng*”. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo là phù hợp.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phan Thị X về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

....”.

[3] Xét tính chất, hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã

hội. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 190.000.000 đồng của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại viết giấy bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Từ những nhận định trên. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với việc anh Phạm Hữu Hoàng C đưa số tiền 190.000.000 đồng cho Phan Thị X để nhờ xin việc cho anh C. Quá trình điều tra xác định, X không đưa tiền cho ai mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (không đưa tiền cho người có chức vụ, quyền hạn để xin việc cho anh C), Cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ hoặc nhận hối lộ của X và anh C nên không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy nhận tiền đề ngày 28/5/2015 và 01 giấy hẹn trả tiền đề ngày 28/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận ông Phạm Ngọc V, trú tại: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (là con ruột của Phan Thị X) đã bồi thường cho ông Phạm Hữu Hoàng C số tiền 190.000.000 đồng. Ông Phạm Hữu Hoàng C đã nhận

đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo Phan Thị X bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

- Đối với ông Phạm Nghiêm H, là người đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Đông Á, Số tài khoản 0108933198, chủ tài khoản: Phan Thị X. Quá trình điều tra xác định, ông Phạm Hữu Hoàng C mượn tiền của ông H và nhờ ông H chuyển tiền vào tài khoản nói trên của bị cáo X. Ông H chỉ biết ông C mượn tiền để lo công việc và không nói cụ thể là việc gì. Sau đó, ông C đã trả hết số tiền 40.000.000 đồng cho ông H và không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị X phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị X **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng** tù.

- *Căn cứ Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.*

Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 268/2023/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo Phan Thị X về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Buộc bị cáo Phan Thị X phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **10 (Mười) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy nhận tiền đề ngày 28/5/2015 và 01 giấy hẹn trả tiền đề ngày 28/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận ông Phạm Ngọc V, trú tại: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (là con ruột của Phan Thị X) đã bồi thường cho ông Phạm Hữu Hoàng C số tiền 190.000.000 đồng. Ông Phạm Hữu Hoàng C đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo Phan Thị X bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc Phan Thị X phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan